

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 104/2024/HNST

Ngày: 14 – 9 - 2024

V/v “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- T phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quốc Vượng.

2. Bà Trương Thị Ngọc Linh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Cao Trọng Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 133/2024/TLST- HNGĐ ngày 28/6/2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2024/QĐST- HNGĐ ngày 22/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Tổ 1, ấp Xa cát, xã Thanh Bình, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Tổ 1, ấp 3, xã An khương, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/01/2024, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đinh Thị H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị H và ông Lê Ngọc T sau thời gian tìm hiểu đã quyết định về chung sống với nhau từ năm 1982 nhưng không có đăng ký kết hôn, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, được sự đồng ý của hai bên gia đình, vợ chồng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 1998

thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên cãi vã lẫn nhau, mâu thuẫn kéo dài, vợ chồng hiện tại đã sống ly thân từ năm 1998 đến nay. Bà H xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông T không còn, không muốn tiếp tục chung sống và duy trì hôn nhân nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho bà với ông T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng giữa bà H và ông T có 02 con chung tên: Lê Thị Thanh Nhân, sinh ngày 14/12/1986; Lê Minh Lập, sinh ngày 22/04/1988. Con chung đã trưởng T và lập gia đình riêng, nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Nguyên đơn khai tự thoả thuận, không yêu cầu toà án giải quyết.

Nợ chung: không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông T không có mặt tại các buổi làm việc nên bà H yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải về quan hệ hôn nhân và các nội dung khác.

Sau khi Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước thụ lý đơn của bà Đinh Thị H, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông Lê Ngọc T lên Tòa án để làm việc nhưng ông T không có mặt để giải quyết vụ án. Tại phiên tòa ông T cũng vắng mặt lần thứ hai, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nên không ghi nhận được ý kiến của ông T.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, T phần các đương sự tham gia vụ án, mở phiên tòa đúng quy định. Quá trình giải quyết vụ án ông T đều vắng mặt mà không lý do. Tại phiên tòa ông T vẫn vắng mặt đến lần thứ 02 mà không lý do nên ông T đã từ bỏ quyền lợi của mình tại Tòa án; Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt là quyền của nguyên đơn theo quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị H, cho bà Đinh Thị H được ly hôn với ông Lê Ngọc T. Về con chung: Con chung đã trưởng T. Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu toà án giải quyết và nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Bà Đinh Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông Lê Ngọc T, hiện nay ông T cư trú tại xã An Khương, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt liên tiếp 02 lần tại phiên tòa, do đó căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày và các tài liệu, chứng cứ xác định:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị H và ông Lê Ngọc T sau thời gian tìm hiểu đã quyết định về chung sống với nhau từ năm 1982 nhưng không có đăng ký kết hôn, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, được sự đồng ý của hai bên gia đình, vợ chồng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 1998 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên cãi vã lẫn nhau, mâu thuẫn kéo dài, vợ chồng hiện tại đã sống ly thân từ năm 1998 đến nay. Bà H xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông T không còn, không muốn tiếp tục chung sống và duy trì hôn nhân nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho bà với ông T để ổn định cuộc sống.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, không ghi nhận được ý kiến của bị đơn là ông T nhưng quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để các đương sự hòa giải đoàn tụ nhưng ông T không có mặt để hòa giải (từ bỏ quyền hòa giải) và bà H yêu cầu không hòa giải. Mặt khác, tại biên bản ngày 25/7/2024 Tòa án đã xác minh Ban áp nơi ông T sinh sống về tình trạng hôn nhân thì được cung cấp, ông T và bà H không còn sống chung với nhau trong thời gian dài.

Đồng thời bà H và ông T không đăng ký kết hôn nhưng sống với nhau từ năm 1982, có con chung sinh năm 1986 và năm 1988. Đó đó căn cứ Nghị quyết 35/2000/NQ – QH10 ngày 09/6/2000 xác định trường hợp này xác định ly hôn theo luật Hôn nhân và Gia đình.

Từ những căn cứ và phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài. Để đảm bảo cuộc sống ổn định cho các bên sau này, cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn với ông T của bà H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng giữa bà H và ông T có 02 con chung tên: Lê Thị Thanh Nhân, sinh ngày 14/12/1986; Lê Minh Lập, sinh ngày 22/04/1988. Con chung đã trưởng T và lập gia đình riêng, nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu toà án giải quyết

Nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên không giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Đinh Thị H phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lý nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228, 264, 266 và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 35/2000/NQ – QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị H về việc ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị H được ly hôn với ông Lê Ngọc T.
- Về con chung: Con chung đã trưởng T, không yêu cầu toà án giải quyết.
- Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu toà án giải quyết.
- Nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên không giải quyết.
- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đinh Thị H phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005340 ngày 14/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ để được xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- *TAND tỉnh;*
- *VKSND huyện Hón Quản;*
- *THA huyện Hón Quản;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã Thanh An, Hón Quản;*
- *Lưu HS, VT.*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Thanh

